



BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA ĐÔ THỊ CỦA BA NƯỚC ĐÔNG DƯƠNG (TRƯỜNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM)

TS. NGUYỄN THỊ HẬU*

TÓM TẮT

Các đô thị do người Pháp quy hoạch và xây dựng trong khoảng 100 năm ở Đông Dương tuy có nhiều đặc điểm chung nhưng vẫn có nét văn hóa, kiến trúc riêng của từng quốc gia. Hiện nay, những di sản đô thị này đã thay đổi phần nào diện mạo do nhiều nguyên nhân tác động... Từ góc độ Khảo cổ học đô thị, bài viết tiếp cận vấn đề bảo tồn di sản văn hóa đô thị của ba nước Đông Dương (Việt Nam - Lào - Campuchia) thông qua trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Từ khóa: Di sản văn hóa đô thị; Đông Dương; bảo tồn.

ABSTRACT

In Indochina, there are many common characteristics in French planning and built urban areas during 100 years but there are also still special cultural traits and architecture of each country. Today, these urban heritage elements have had some changes due to many effects. From the urban archaeological view, the paper approaches the Safeguarding Urban Cultural Heritage of 3 Indochina Countries including Viet Nam - Laos - Cambodia in a case study of Ho Chi Minh city, Viet Nam.

Key words: Urban cultural heritage; Indochina; preservation.

1. Vài nét về quá trình xây dựng và phát triển đô thị “thời thuộc địa” ở ba nước Đông Dương

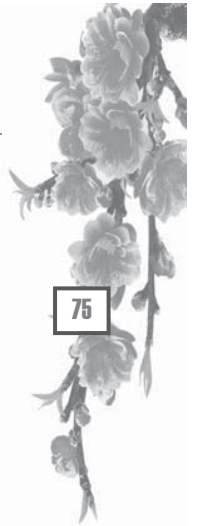
Liên bang Đông Dương được thực dân Pháp thành lập vào ngày 17/10/1887 và tồn tại đến năm 1954. Lúc đầu, thủ phủ của liên bang được đặt tại Sài Gòn (1887 - 1901), sau được chuyển ra Hà Nội (1902 - 1954). Đứng đầu liên bang là một Toàn quyền (từ 1887 đến 1945) hay một Cao ủy (từ 1945 đến 1954) của chính phủ nước bảo hộ Pháp. Trong bài viết này, khái niệm Đông Dương chỉ bao gồm ba quốc gia Việt Nam - Lào - Campuchia.

Sau khi ổn định tương đối chế độ thực dân, từ năm 1887, người Pháp bắt đầu tiến hành chương

trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Đây cũng là thời gian mà nhiều đô thị lớn ở Đông Dương bắt đầu được mở rộng và qui hoạch lại theo những nguyên tắc và quan niệm về đô thị thịnh hành ở Pháp lúc bấy giờ.

Năm 1919, ở Pháp, *Đạo luật Cornudet*, xác định ý tưởng mới cho sự phát triển các đô thị ở chính quốc và thuộc địa, cùng với sự có mặt của các chuyên gia đô thị và kiến trúc là các kiến trúc sư - đô thị gia. Ý hướng xây dựng nhà cửa kết hợp được kỹ thuật mới của phương Tây với phong cách nghệ thuật bản địa cùng điều kiện khí hậu nhiệt đới bắt đầu xuất hiện. Ở Đông Dương thành lập bộ phận quy hoạch đô thị trực thuộc Sở Thanh tra Công chính ở Hà Nội được thành lập. Đứng đầu cơ quan

* *Hội Khoa học lịch sử Tp. Hồ Chí Minh*



này là Ernest Hébrard - một kiến trúc sư đô thị nổi tiếng có ảnh hưởng lớn đến quy hoạch và kiến trúc ở Đông Dương. Khi bắt tay chỉnh trang lại các đô thị ở Đông Dương, ông cũng là người đề xướng cho một phong cách kiến trúc mới, kết hợp các nét Âu-Á mang tên "Kiến trúc phong cách Đông Dương". Tự bản thân phong cách là một trào lưu tiên tiến, có tính chất đổi mới thể hiện sự hỗn dung tinh hoa văn hóa truyền thống bản địa với kỹ thuật xây dựng phương Tây, cùng sự quan tâm đến vị trí của công trình trong điều kiện khí hậu nhiệt đới.

Trào lưu kiến trúc phong cách Đông Dương chấm dứt vào đầu thập niên 1970 khi hướng sáng tác kiến trúc ở Sài Gòn nghiêng hẳn về hướng hiện đại quốc tế, với các kiến trúc sư được đào tạo từ Pháp, Mỹ về cùng lớp người được đào tạo trong nước trong những năm 1960 - 1970. Có thể lấy năm 1970 làm mốc niên đại để xác định giá trị lịch sử của di sản đô thị Đông Dương¹.

Bốn thành phố lớn của Đông Dương, có thể coi là "thủ phủ" của từng vùng là Sài Gòn, Hà Nội, Viên Chăn, Phnôm Pênh (trừ Sài Gòn đã bắt đầu quá trình đô thị hóa từ cuối thế kỷ XIX) và một số thành phố khác, như Hải Phòng, Huế, Đà Lạt (Việt Nam), Battambang, Siem Reap (Campuchia), Luang Prabang, Pắc Sế (Lào)... từ năm 1920 bắt đầu thay đổi và mở rộng theo quy hoạch trên. Những tìm tòi sáng tạo của các kiến trúc sư theo phong cách kiến trúc Đông Dương đã có những giá trị tích cực trong quá trình hình thành và phát triển đô thị hiện đại.

Lần đầu tiên, các đô thị có thiết kế bản vẽ kiến trúc, thiết kế quy hoạch, thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị. Các kiến trúc sư Pháp đã để lại một số lượng đáng kể công trình kiến trúc có giá trị và trở thành một trong nhiều loại hình di sản văn hóa của các nước Đông Dương.

Các đô thị theo quy hoạch của người Pháp đã để lại những khu phố đẹp, những thành phố hài hòa giữa thiên nhiên và công trình xây dựng, mang lại đặc trưng riêng, như Hà Nội với những con đường toàn nhà biệt thự nhỏ trong vườn cây xanh, Đà Lạt với rất nhiều biệt thự mang phong cách địa phương nước Pháp, Sài Gòn và những ô phố cảnh quan biệt thự bên cạnh khu trung tâm là các công trình có chức năng công quyền. Các thành phố Phnôm Pênh hay Siem Reap, Luang Prabang hay Viên Chăn cũng được quy hoạch và xây dựng tương tự.

Người Pháp để lại những bài học tế nhị khi xử lý các công trình mới quanh cảnh quan tự nhiên. Như khu vực Hồ Gươm, để tránh phương hại đến hồ mà khi ấy đã bị thu nhỏ lại, toà Thị chính Hà Nội chỉ là một ngôi nhà 2 tầng nhỏ bé, lùi sâu vào trong, xa bờ hồ; còn công trình Ngân hàng Đông Dương và Bắc Bộ phủ hay khách sạn Metropole thì nằm sâu tận phố Ngô Quyền, sau Vườn hoa Chí Linh.

Hay xây dựng các công trình liên quan đến lịch sử - văn hóa nước sở tại, luôn chú ý đến những hình thức kiến trúc dân tộc, như các viện bảo tàng chẳng hạn. Một kinh nghiệm khác, người Pháp không phá các phố cổ của các đô thị mà giữ nguyên, đồng thời làm thêm một hệ thống đường phố mới để biến các khu phố cổ thành những ô vuông, thuận tiện cho giao thông và sinh hoạt.

Phong cách kiến trúc Đông Dương đã để lại nhiều công trình đẹp, góp phần tôn vinh nghệ thuật kiến trúc dân tộc, đồng thời góp phần đưa các đô thị Đông Dương đi theo xu hướng hiện đại, gần với cảnh quan nhiều đô thị khác của thế giới.

Tuy nhiên, quá trình "hiện đại hóa" này cũng làm mất đi nhiều công trình có giá trị lịch sử, như người Pháp đã phá toàn bộ thành Hà Nội, chỉ để lại cổng phía Bắc, Cột cờ và Đoan môn. Tại khu "36 phố phường" có đến 19 cổng ngăn các phường với nhau, đã bị phá toàn bộ, không để lại một vết tích gì với lý do để cho ô tô đi được. Ở Sài Gòn, thành Gia Định (thành Phụng, Sài Gòn) bị san phẳng và xây vào đó thành Cộng Hòa (trại lính) cũng như các ngôi chùa đẹp nổi tiếng như chùa Cây Mai, chùa Khải Tường... đã bị phá hủy để xây đồn trú, trại lính.

2. Một số công trình di sản đô thị Sài Gòn

Thành phố Sài Gòn (từ sau tháng 7/1976 là Thành phố Hồ Chí Minh) vẫn được coi là một "vùng đất mới ba trăm năm", một "thành phố trẻ". Tuy nhiên, những dấu tích trên vùng đất Sài Gòn đã cho biết nơi đây từng là một "cảng thị cổ" từ khoảng đầu Công nguyên. Khảo cổ học tiền sử và sơ sử Thành phố Hồ Chí Minh đã có những thành tựu quan trọng trong việc phát hiện, nghiên cứu và phác dựng quá trình lịch sử vùng đất này từ khoảng 3000 năm trước đến thời kỳ Vương quốc Phù Nam, đồng thời, xây dựng bản đồ khảo cổ học tiền sử của Thành phố.

Khảo cổ học lịch sử - trong đó có Khảo cổ học đô thị tiếp tục nghiên cứu đô thị Sài Gòn từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XX. Từ thế kỷ XVII, Sài Gòn trở

thành cảng sông - phố chợ - nơi thu thuế (1623), trung tâm chính trị - hành chính (1689), trung tâm thương nghiệp của “xứ Đàng Trong”, “Gia Định kinh” (1790) của các chúa Nguyễn, rồi vương triều Nguyễn. Giữa thế kỷ XIX, ngay sau khi đánh chiếm Bến Nghé - Sài Gòn (1861), để phục vụ việc chiếm đóng và cai trị lâu dài toàn bộ Nam Kỳ, giới chức quân sự Pháp đã chủ trương cải tạo, xây dựng khu vực Bến Nghé từ trung tâm chính trị - quân sự của triều Nguyễn thành “thủ phủ” của chính quyền thực dân ở Đông Dương. Đô thị Sài Gòn bắt đầu hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn lịch sử.

Quy hoạch các đô thị ở Đông Dương của người Pháp thường có những yếu tố sau: Trung tâm công cộng của Thành phố được bố trí trên một đoạn của trục đường chính, các công trình tòa thị chính, ngân khố, sở cảnh sát, bưu điện... nằm bao quanh một quảng trường công cộng. Bên cạnh đó còn có thể thấy nhà thờ, trường học, thư viện, các khách sạn, văn phòng du lịch..., cùng khu thương mại của người Pháp. Xung quanh khu vực trung tâm là cảnh quan các đường phố, ô phố kiến trúc biệt thự hoặc nhà phố biệt lập, là khu cư trú của công chức và tầng lớp giàu có. Các dãy nhà liền căn được phép xây cất trong khu thương mại nhưng bị hạn chế xây dựng trong những khu dân cư. Nhà ga và đường xe lửa được bố trí gắn lối vào của quốc lộ. Trong Thành phố có nhiều khoảng xanh, không gian công cộng. Đường xá theo ô vuông và vỉa hè rộng rãi, trồng cây xanh đô thị.

Những đô thị có sông, kênh rạch thì luôn giữ cảnh quan và sinh hoạt buôn bán ven sông, trên sông. Tận dụng sông như đường giao thông quan trọng, vừa thuận tiện chuyên chở vừa tạo cảnh quan môi trường.

Đô thị Sài Gòn đã được người Pháp quy hoạch và xây dựng từ giữa thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX như vậy.

Một số công trình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là kiến trúc tiêu biểu của đô thị Sài Gòn xưa:

Nhà thờ Đức Bà

Nhà thờ Đức Bà có tên gọi đầy đủ là Vương Cung Thánh đường Chánh tòa Đức Bà Sài Gòn. Tháng 8/1876, Thống đốc Nam Kỳ tổ chức kỳ thi thiết kế kiến trúc cho nhà thờ mới, đồ án của kiến trúc sư M.Bourard đã được lựa chọn. Đồ án này mang phong cách Roman kết hợp với phong cách

kiến trúc Gothic, mô phỏng theo kiến trúc Nhà thờ Đức Bà Paris (Cathédrale Notre - Dame de Paris). Bình đồ kiến trúc của công trình có hình cây Thánh giá khi nhìn từ trên cao xuống. Mặt tường ngoài được xây bằng loại gạch màu hồng tươi, để trần, không trát, không bám bụi rêu, gạch được đặt làm tại Marsalle. Kính màu dùng để lắp trên 56 ô cửa của toàn bộ Thánh đường do hãng Lorin, thuộc tỉnh Chartres (Pháp) sản xuất. Tháp chuông lúc đầu được xây bằng gạch. Năm 1895, kiến trúc sư Gardès đã thiết kế phần mái cho gác chuông, làm cho tổng chiều cao tháp chuông đạt 57m, gồm 6 chuông lớn.

Trải qua 135 năm, năm 2015, Nhà thờ Đức Bà được Tòa Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh chuẩn bị sửa chữa trùng tu.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tòa nhà này được xây dựng theo bản thiết kế của kiến trúc sư Gardès, đồng thời cũng là người chịu trách nhiệm phần xây dựng đồ án. Đây là thiết kế kiến trúc mang phong cách miền Bắc nước Pháp, kết hợp hàng cột kiểu Hy Lạp, tràng hoa, huy hiệu, các tượng phù điêu, mặt khác có sự chăm chút về mặt mỹ thuật, kết hợp hoàn hảo giữa kiến trúc, điêu khắc và hội họa.

Trung tâm của lầu một là hàng cột tròn theo kiểu thức Corinth đặt xen kẽ với các cửa vòm, tạo nét khỏe khoắn, thoáng mát cho tòa nhà, đồng thời để trang trí. Cổng chính là hệ thống gồm 5 cổng nhỏ liên tiếp nhau, đều được làm bằng sắt uốn hình hoa cầu kỳ, được đặt ngay giữa tòa nhà, làm theo dạng cổng vòm. Diện mạo bên ngoài của tòa nhà còn giữ nguyên dáng vẻ ban đầu, với những đường nét thiết kế và trang trí riêng có.

Bưu điện trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh

Năm 1886, công trình trụ sở “Nhà Dây thép” được triển khai do kiến trúc sư Villedieu thiết kế với sự hỗ trợ của kiến trúc sư Foulhoux. Năm 1891, trụ sở này chính thức đi vào hoạt động. Thiết kế kiến trúc của công trình là sự hòa hợp của phong cách kiến trúc phương Đông và phương Tây.

Công trình được thiết kế đối xứng nhau theo trục trung tâm. Cửa chính của tòa nhà có dạng vòm cao và rộng, khoảng trống ngay trên vòm cửa đặt một chiếc đồng hồ, có tuổi đời bằng với thời gian tồn tại của công trình kiến trúc này. Không gian bên trong của công trình đều tận dụng ánh mặt trời để chiếu sáng, đặc biệt là ban ngày. Điều này có được là nhờ vào hệ thống cửa



sổ kích thước lớn, bên ngoài được trang trí bằng phù điêu hình người nam và nữ đặt xen kẽ nhau, kết hợp với đường diềm trang trí tạo nét mềm mại và cân đối cho công trình. Trần nhà thể hiện hai bản đồ: “Saigon et ses environs 1892” (tạm dịch: Sài Gòn và vùng phụ cận năm 1892) và “Lignes télégraphiques du Vietnam du Sud et du Cambodge 1936” (tạm dịch: Mạng dây thép Nam Bộ và Cam Bốt năm 1936). Trải qua hơn 100 năm, toàn bộ kiến trúc tòa nhà vẫn giữ được nguyên vẹn, không xây mới hay tu bổ làm thay đổi kiến trúc, ngoại trừ vài lần sơn lại.

Cùng với công trình Nhà thờ Đức Bà nằm đối diện, không gian của hai công trình kiến trúc này bị các cao ốc xung quanh che khuất, làm cho công trình Bưu điện Thành phố nói riêng và cả kiến trúc Nhà thờ vốn trước đây khá bề thế đã trở nên bé nhỏ.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Ban đầu, công trình kiến trúc này do kiến trúc sư M.Bourard (người được lựa chọn thiết kế nhà thờ Đức Bà Sài Gòn) thực hiện bản vẽ và kiến trúc sư A. Foulhoux (người thực hiện công trình trụ sở Hải quan) trông coi việc xây dựng từ 1881 đến 1885.

Tòa nhà chính được thiết kế đối xứng nhau qua một trục trung tâm. Lối vào chính được đặt giữa tòa nhà, làm theo dạng cửa vòm, bao gồm 3 cửa nối liền nhau. Trên các bức tường và trần nhà còn rất nhiều bức phù điêu và hoa văn trang trí cầu kỳ khác. Tòa nhà này đến nay vẫn được sử dụng theo đúng với mục đích thiết kế ban đầu. Ngoài ra, công trình có sự kết hợp một số phong cách nghệ thuật bản địa hài hòa với phong cách kiến trúc châu Âu.

Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà hát được khởi công năm 1898 và khánh thành vào ngày 1/1/1900. Ba kiến trúc sư Félix Olivier, Ernest Guichard và Eugène Ferret là đồng tác giả của công trình kiến trúc này. Mặt chính diện của công trình giống với công trình Petit Palais - một tiểu cung điện và là một bảo tàng nằm trên đại lộ Winston - Churchill, thuộc quận 8 của Paris, được xây cất cùng thời điểm.

Công trình được trang trí nhiều phù điêu, tượng đắp nổi, tràng hoa và các nhạc cụ liên quan đến nghệ thuật âm nhạc ở chính diện. Hệ thống cửa vòm cao, với ba phần rõ rệt. Dưới cùng của cửa vòm lớn là lối đi dẫn vào bên trong, hướng đến một cầu thang lớn. Ngoài phần trang trí trên vòm ở chính

diện, công trình còn trang trí trên tường và trên các đường viền chạy quanh phần trên cùng và dưới cùng của vách tường. Hai bên hông của nhà hát được thiết kế rất phức tạp, với nhiều ô cửa sổ ở mỗi tầng lầu. Các ô cửa này hợp lại với nhau thành kiến trúc vòm đặc sắc. Trên các ô cửa đều có hệ thống cột mang phong cách điển hình trong kiến trúc La Mã cổ đại. Tòa nhà này được xem là công trình văn hóa tiêu biểu và xây dựng tốn kém nhất ở Sài Gòn dưới thời Pháp thuộc.

Khách sạn Continental

Khách sạn tọa lạc ngay ngã tư sang trọng nhất của Sài Gòn, trên quảng trường rộng lớn, đất cao không bị ngập, do kiến trúc sư người Pháp thiết kế và xây dựng vào năm 1880.

Khách sạn là một tòa nhà 3 tầng, với diện tích tổng thể 3.430m². Kiến trúc bên ngoài của khách sạn được trang trí khá cầu kỳ, hài hòa với nhau, tạo thành nét riêng của công trình. Các cột Iconic được ốp giả theo dạng cột vuông có những rãnh nhỏ, trang trí hoa lá, mặt người theo phong cách Barốc, phối hợp hài hòa với phong cách Đệ tam cộng hòa, không bị gò bó với những hình khối đơn điệu. Những khung cửa sổ được thu hẹp, đồng thời các bao lơn ở tầng 1 và tầng 2 được xây dựng nhô ra phía ngoài; đặc biệt, cửa sổ ở phía đường Đồng Khởi, có các ô văng theo dạng vỏ sò ở phía trên, tạo thêm vẻ đẹp cho công trình kiến trúc.

Bên trong khách sạn, khoảng giữa tòa nhà là một sân rộng đón ánh sáng tự nhiên, tạo sự thoáng mát cho tất cả các phòng, đồng thời như khu vườn nhỏ cho khách nghỉ ngơi, thư giãn. Hiện nay, công trình đang trong tình trạng sử dụng tốt, việc chỉnh trang kiến trúc bên ngoài của công trình cũng như thay đổi trong chi tiết kiến trúc và trang trí nội thất của khách sạn được chú trọng đã tạo nên nét đẹp riêng có. Những thay đổi đó không làm biến dạng, mà vẫn giữ nét cơ bản kiến trúc cổ².

3. “Bảo tồn và phát triển”: Trường hợp “hiện đại hóa” khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh và những tác động xã hội³

Cảnh quan và kiến trúc của một đô thị phụ thuộc vào hai yếu tố chính: sự định hướng của quy hoạch đô thị và sự tác động của yếu tố thị trường, quan trọng và trực tiếp nhất là thị trường bất động sản. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, phần lớn các nhà khoa học, nhà quản lý cho rằng, thị trường bất động sản là nguyên nhân chính tác động đến cảnh

quan và kiến trúc đô thị. Điển hình cho tình trạng này là sự biến đổi cảnh quan và kiến trúc của trục Đồng Khởi (từ Nhà thờ Đức Bà đến bờ sông Sài Gòn) và trục Lê Lợi (từ Nhà hát Thành phố đến đường Pasteur) trong giai đoạn 2000 - 2015.

Hai trục này thuộc khu lõi trung tâm thương mại- tài chính, là khu tập trung các công trình có chức năng thương mại - tài chính, khách sạn, du lịch và hành chính, dịch vụ công. Trục Đồng Khởi (từ Nhà thờ Đức Bà đến đường Lê Thánh Tôn) thuộc khu 2, là khu tập trung các công trình có chức năng văn hóa - lịch sử, phát triển các cơ sở văn hóa, kinh doanh, thương mại, du lịch, dân cư và giáo dục.

Chỉ trong 15 năm qua, khu vực này đã có sự thay đổi cơ bản, mà đáng chú ý là sự "biến mất" của nhiều công trình gắn với đô thị, đồng thời cũng làm biến đổi cảnh quan chung của khu vực trung tâm Thành phố, cụ thể là:

Mất đi một số kiến trúc gắn với các sự kiện lịch sử và nhân vật lịch sử

Nằm trong khu vực trung tâm của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, dọc theo trục Đồng Khởi và Lê Lợi, có nhiều kiến trúc liên quan tới các sự kiện lịch sử và nhân vật lịch sử gắn với quá trình hình thành và phát triển của đô thị này. Quá trình biến đổi cảnh quan và kiến trúc đã làm mất đi nhiều di sản vật thể có giá trị, thậm chí có cả di sản đã được xếp hạng, cụ thể như sau:

Café Givral hình thành trong thập niên 1950 - 1960, nằm tại tầng trệt Chung cư Eden. Trước năm 1975, Café Givral đông nhất vào mỗi buổi sáng. Các phóng viên thường tụ tập ở đây vì nó quán nằm ngay trước trụ sở Hạ Nghị viện (Nhà hát Thành phố ngày nay), là nơi các ông dân biểu thường ra ngồi giải lao và thảo luận chuyện bên lề. Nhắc đến Café Givral không thể không nhắc đến những câu chuyện gắn liền với tên tuổi của nhà tình báo - Thiếu tướng Phạm Xuân Ẩn.

Café La Pagode cũng nằm tại tầng trệt Chung cư Eden, có thiết kế nội thất giản dị, không cửa kính, không trang trí rườm rà; từ bàn ghế, cột kèo đến cửa sổ mở to và mang đường nét kỹ hà. La Pagode không dành cho khách Tây, chẳng hợp với giới trẻ sành điệu, cũng như người giàu có, nhưng lại phù hợp với những cư dân có tâm hồn sáng tạo và cách tân bậc nhất Sài Gòn lúc bấy giờ, là các họa sĩ, nhạc sĩ, nhà văn và nhà thơ.

Rạp Eden và hàng loạt cửa hàng trong "hành lang" Eden là một điểm hẹn văn hóa quen thuộc của nhiều thế hệ người Sài Gòn.

Không còn các công trình này, Thành phố Hồ Chí Minh mất đi một phần lịch sử và mất đi các nét đặc trưng độc đáo về kiến trúc và cảnh quan trung tâm đô thị. Khi nhắc đến Sài Gòn của thế kỷ XX, người ta nghĩ ngay đến trục Đồng Khởi, với Café Givral, Café La Pagode, Nhà sách Xuân Thu, Rạp hát Eden,..., hay trục Lê Lợi với Thương xá Tax, khách sạn nhà hàng Rex... Giờ đây, những cái tên đó đã trở thành quá khứ thay vào đó bằng những tòa nhà hiện đại nhưng giống hệt nhiều thành phố khác.

Mất đi các giá trị di sản văn hóa phi vật thể đặc trưng Sài Gòn

Sinh hoạt của cộng đồng ở vỉa hè là một đặc trưng ở các đô thị lớn. Đây là những hoạt động kiến tạo các không gian giao tiếp sinh động và linh hoạt; khách bộ hành hay người đi đường cảm nhận được sự hấp dẫn từ các sản phẩm đa dạng, việc mua bán nhộn nhịp, các hoạt động sống động khác.

Không gian giao tiếp vỉa hè, từ lâu, đã trở nên quen thuộc không chỉ đối với con người Việt Nam mà còn đối với khách du lịch quốc tế; góp phần đa dạng hóa các không gian công cộng, tăng cường gắn kết quan hệ giữa con người với con người. Trên các trục Đồng Khởi và Lê Lợi, trước đây có rất nhiều hoạt động phong phú và đa dạng mà ngày nay đã mất dần đi. Các cao ốc với các chức năng mới (văn phòng, trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ,...) và hình thức kiến trúc hiện đại, sang trọng được xây dựng trên khu đất thay cho các công trình cũ (nơi ở và các cửa hàng, cửa hiệu) đã bị tháo dỡ. Giờ đây, qua lại tại các trục Đồng Khởi và Lê Lợi sẽ thấy, "văn minh đô thị hiện đại" đã làm biến mất các sinh hoạt và buôn bán vỉa hè truyền thống.

Hạn chế các hoạt động ngoài trời của người dân

Công viên Chi Lăng trước đây là một khu vực sinh hoạt ngoài trời của người dân. Đối với công viên trước Trung tâm thương mại Vincom Đồng Khởi ngày nay, mục đích của công viên không phải để phục vụ các hoạt động ngoài trời của người dân mà để tạo cảnh quan phục vụ cho Vincom Đồng Khởi qua cách thiết kế không gian: tập trung vào mục tiêu tạo giá trị thẩm mỹ chứ không hướng đến sự tiện ích (mái che, đường dạo, ghế đá...) phục vụ người dân. Cây xanh lâu năm trước đây nay đã được thay bằng cây nhỏ, ít bóng mát. Tuy nhiên, dù gì đi

nữa, phải nói rằng, đây cũng là nỗ lực lớn của chính quyền địa phương trong việc giữ lại một mảng xanh hiếm hoi tại khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Sự biến đổi kiến trúc và cảnh quan dọc trục Đồng Khởi và Lê Lợi làm hạn chế các hoạt động ngoài trời dọc các trục này. Các hoạt động giao tiếp ngoài trời đang có xu hướng chuyển dần vào các không gian tiện ích trong các tòa nhà mới được xây dựng, làm hạn chế sự sống động và nhộn nhịp của không gian cảnh quan đô thị.

Đánh mất “hồn đô thị” trong ký ức của cộng đồng

“Hồn đô thị” mang giá trị phi vật thể vì nó là tình cảm, hoài niệm, nhớ nhung... của một người hay một cộng đồng, được nảy sinh và vun đắp trong quá trình sinh sống nơi phố thị, nó tồn tại trong ký ức từng cá nhân, được di truyền, lan tỏa, bền vững trong ký ức của cộng đồng.

Trong một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu phát triển do PGS.TS Trần Hữu Quang chủ trì (2010), khi được hỏi “Nói tới Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, ông/bà thường hay nghĩ đến địa điểm hay tòa nhà nào trước hết?”, thì hầu hết những câu trả lời đều nhắc đến các công trình, địa điểm tập trung ở quận 1, như chợ Bến Thành, dinh Thống Nhất, Nhà thờ Đức Bà, Bưu điện, bùng binh Nguyễn Huệ..., tức là khu vực trung tâm Thành phố. Như vậy, đây chính là vùng tiêu biểu trong ký ức của người dân về Thành phố này.

Và, như vậy, muốn giữ gìn đặc trưng văn hóa Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, thì cần phải bảo tồn, tôn tạo và gìn giữ những địa điểm, công trình và cảnh quan trong “vùng ký ức”; và, ngược lại, hủy hoại hay làm biến dạng nó sẽ làm tổn thương và xóa bỏ “hồn phố” - một “sản phẩm” văn hóa tinh thần riêng biệt của từng đô thị. Mất mát lớn nhất không hẳn là sự tiếc nuối của những người lớn tuổi, mà còn là sự mất đi cơ hội trải nghiệm cái hồn đô thị, cái đặc sắc trong không gian cổ xưa ấy của thế hệ trẻ ngày nay.

Văn hóa đô thị thường thể hiện đậm đặc ở “vùng lõi”: khu vực trung tâm, được hình thành lâu đời, xây dựng và quy hoạch phục vụ thiết chế hành chính - chính trị - văn hóa của đô thị. Khu vực này tiêu biểu cho “hồn vía” của đô thị cả về kiến trúc cảnh quan, cả về lối sống và văn hóa. Khu vực cốt lõi này nếu không được bảo tồn, bị phá vỡ về cấu trúc dân cư, về cảnh

quan kiến trúc, tức là đã phá hủy “hồn vía” của đô thị. Khi ấy, văn hóa đô thị sẽ không còn đủ sức mạnh để “đồng hóa” những lớp dân cư khác đến sau. Một đô thị sẽ không có sức sống bền vững nếu cư dân của nó không có ký ức lịch sử của đô thị.

4. Thay lời kết

Từ sau năm 1975, Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, các công trình hạ tầng được cải tạo xây dựng mới nhằm phục vụ cho cuộc sống của hơn 7 triệu cư dân Thành phố và khoảng 2 triệu người nhập cư. Thành phố hiện đại hơn nhưng nhiều di sản văn hóa đô thị đã không còn tồn tại hoặc có nguy cơ khó bảo tồn. Là trung tâm kinh tế - văn hóa lớn nhất Việt Nam, hiện nay các di sản văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh đang chịu nhiều thách thức do sự phát triển đô thị hóa, quá trình thực thi việc bảo tồn di sản văn hóa còn một số bất cập... Các quận trung tâm của Thành phố, được coi là “vùng lõi” của di sản văn hóa đô thị, nơi hiện nay đang chịu tác động mạnh trong quá trình giải quyết mối quan hệ giữa “bảo tồn và phát triển” được đặt ra từ nhu cầu đô thị hóa, hiện đại hóa.

Trường hợp khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh có thể coi là điển hình của việc xử lý mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa đô thị của ba nước Đông Dương và việc xây dựng, phát triển một thành phố hiện đại trong thời đại toàn cầu hóa. Như vậy, việc nghiên cứu để nhận diện, đánh giá giá trị, đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đô thị là vấn đề cấp bách đang đặt ra nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa “bảo tồn và phát triển” trong quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa của ba nước Đông Dương hiện nay⁴./

N.T.H

Chú thích:

1- https://vi.wikipedia.org/wiki/liên_bang_đông_dương.

2- Nguyễn Thái Hòa. *Kiến trúc Đông Dương là gì?*

<https://nguyenthaihoa317.wordpress.com/2014/01/01/kiến-trúc-dong-duong-la-gi/>

3- NAFOSTED: TS. Nguyễn Thị Hậu, ThS. Phạm Trần Hải, ThS. Nguyễn Thị Tú Anh, KTS. Chu Phạm Đăng Quang, KTS. Nguyễn Trọng Hiếu (Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh).

4- Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu do Quỹ NAFOSTED tài trợ (2014 - 2015).

(Ngày nhận bài: 22/9/2015; Ngày phản biện đánh giá: 28/11/2015; Ngày duyệt đăng bài: 02/01/2016).

